

Số: 03/KH-NTL

Ea Ktur, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ
Năm học 2025– 2026

Căn cứ thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Thông tư Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường;

Hội đồng tự đánh giá trường Tiểu học N' Trang Long xây dựng Kế hoạch tự đánh giá năm học 2025–2026 như sau:

I. Mục đích tự đánh giá:

1. Xác định nhà trường đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường, để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá công nhận hoặc không công nhận nhà trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Các mục đích cụ thể khác:

- Làm rõ thực trạng quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ của nhà trường và phù hợp với tôn chỉ mục đích và sứ mạng của nhà trường trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

- Đánh giá thực trạng các hoạt động tổ chức quản lý và các điều kiện bảo đảm chất lượng cho đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ của nhà trường: từ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ viên chức quản lý (VCQL) và giáo viên (GV), chương trình, giáo trình

đào tạo. . . đến các nguồn kinh phí và dịch vụ học viên,... xem đạt đến mức nào của các tiêu chuẩn đòi hỏi.

- Xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của nhà trường và đề xuất ra các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ của cơ sở đào tạo liên tục phát triển. Kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và thẩm quyền, lãnh đạo địa phương chỉ đạo và cung cấp các biện pháp hỗ trợ cho nhà trường không ngừng mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

II. Phạm vi tự đánh giá:

Phạm vi tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn của đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGD&ĐT) ban hành; Công văn 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Thông tư Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và các tài liệu hướng dẫn khác.

III. Công cụ tự đánh giá:

Công cụ đánh giá căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGD&ĐT) ban hành; Công văn 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Thông tư Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và các tài liệu hướng dẫn khác.

IV. Hội đồng tự đánh giá

1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá (TĐG):

Hội đồng TĐG được thành lập theo Quyết định số 05/QĐ-NTL ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Tiểu học N' Trang Long, gồm có 17 thành viên:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Hà	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng
2	Nguyễn Thị Oanh	Phó Hiệu trưởng	Phó CT hội đồng

3	Hoàng Thị Thanh Tuyền	Phó Hiệu trưởng	Phó CT hội đồng
4	Lê Thị Hồng	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên hội đồng
5	Trần Thị Phương Mai	Khối trưởng khối 1	Ủy viên hội đồng
6	Phạm Thị Đào	Khối trưởng khối 2	Ủy viên hội đồng
7	Hoàng Thị Hằng	Khối trưởng khối 3	Ủy viên hội đồng
8	Nguyễn Thị Tú Oanh	Khối trưởng khối 4	Ủy viên hội đồng
9	Nguyễn Mạnh Cường	Khối trưởng khối 5	Ủy viên hội đồng
10	Lê Thanh Diễm	Giáo viên	Ủy viên hội đồng
11	Nguyễn Thị Thúy	Văn thư- TT tổ VP	Ủy viên hội đồng
12	Lương Thị Hồng Thắm	Giáo viên	Ủy viên hội đồng
13	Lê Thị Hương	Giáo viên	Ủy viên hội đồng
14	Lê Thị Hào	NV Y tế – BT Đoàn	Ủy viên hội đồng
15	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nhân viên Thiết bị	Ủy viên hội đồng
16	Phan Thị Thanh Tuyết	Giáo viên	Thư ký hội đồng
17	Đặng Thị Thuỳ	Kế toán	Ủy viên hội đồng

2. Nhóm thư ký và các nhóm công tác:

* Danh sách nhóm thư kí

TT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Phan Thị Thanh Tuyết	Thư ký hội đồng TĐG	Nhóm trưởng
2	Lê Thị Hồng	Giáo viên- TPT Đội	Thư kí nhóm 1
(3)	Nguyễn Thị Thuý	Văn thư-TT tổ văn phòng	Thư kí nhóm 2
4	Trần Thị Phương Mai	Giáo viên- KT Khối 1	Thư kí nhóm 3
5	Lê Thị Hào	Nhân viên Y tế	Thư kí nhóm 4
6	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nhân viên thiết bị	Thư kí nhóm 5

* Danh sách các nhóm công tác

- NHÓM CÔNG TÁC SỐ 1- PHỤ TRÁCH TIÊU CHUẨN 1

TT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Lương Thị Hồng Thắm	Nhóm trưởng	Chỉ đạo đánh giá Tiêu chuẩn 1
2	Lê Thị Hồng	Thư ký	Viết báo cáo Tiêu chuẩn 1
3	Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên	Thu nhập thông tin, minh chứng, hoàn thành phiếu đánh giá tiêu chí thuộc Tiêu chuẩn 1
4	Đặng Thị Thuỳ	Thành viên	
5	Nguyễn Như Khanh	Thành viên	
6	Phạm Thị Đào	Thành viên	
7	H Nguin Bkrông	Thành viên	
8	H Buen Hmok	Thành viên	
9	H Mui Adrong	Thành viên	

- NHÓM CÔNG TÁC SỐ 2- PHỤ TRÁCH TIÊU CHUẨN 2

TT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	H Lyna Hmok	Nhóm trưởng	Chỉ đạo đánh giá TC 2
2	Nguyễn Thị Thuý	Thư ký	Viết báo cáo Tiêu chuẩn 2
3	Nguyễn Thị Thanh Nga	Thành viên	Thu nhập thông tin, minh chứng, hoàn thành phiếu đánh giá tiêu chí thuộc Tiêu chuẩn 2
4	H Wăl Bkrông	Thành viên	
5	H Nênh Êban	Thành viên	

- NHÓM CÔNG TÁC SỐ 3 - PHỤ TRÁCH TIÊU CHUẨN 3

TT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Lê Thanh Diễm	Nhóm trưởng	Chỉ đạo đánh giá Tiêu chuẩn 3
2	Trần Thị Phương Mai	Thư ký	Viết báo cáo Tiêu chuẩn 3
3	Lê Thị Hương	Thành viên	Thu nhập thông tin, minh chứng, hoàn thành phiếu đánh giá tiêu chí thuộc Tiêu chuẩn 3
4	Trần Thị Hương Lan	Thành viên	

- NHÓM CÔNG TÁC SỐ 4 - PHỤ TRÁCH TIÊU CHUẨN 4

TT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Hoàng Thị Hằng	Nhóm trưởng	Chỉ đạo đánh giá Tiêu chuẩn 4
2	Lê Thị Hảo	Thư ký	Viết báo cáo Tiêu chuẩn 4
3	Nguyễn Thị Thuý	Thành viên	Thu nhập thông tin, minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí thuộc Tiêu chuẩn 4
4	H Thao Bya	Thành viên	

- NHÓM CÔNG TÁC SỐ 5- PHỤ TRÁCH TIÊU CHUẨN 5

TT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Hoàng Thị Thanh Tuyền	Nhóm trưởng	Chỉ đạo đánh giá Tiêu chuẩn 5
2	Nguyễn T. Tuyết Nhung	Thư ký	Viết báo cáo Tiêu chuẩn 5
3	Nguyễn Thị Tú Oanh	Thành viên	Thu nhập thông tin, minh chứng, hoàn thành phiếu đánh giá tiêu chí thuộc Tiêu chuẩn 5
4	Trương Thị Mỹ Ngọc	Thành viên	
5	Trần Thị Thanh Hương	Thành viên	
6	Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên	

3. Phân công thực hiện nhiệm vụ:

a) Nhóm thư ký:

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ	Phụ trách Tiêu chuẩn
1	Phan Thị Thanh Tuyết	Nhóm trưởng	Tổng hợp chung
2	Lê Thị Hồng	Thành viên	Tổng hợp tiêu chuẩn 1
3	Nguyễn Thị Thuý	Thành viên	Tổng hợp tiêu chuẩn 2
4	Trần Thị Phương Mai	Thành viên	Tổng hợp tiêu chuẩn 3
5	Lê Thị Hảo	Thành viên	Tổng hợp tiêu chuẩn 4
6	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên	Tổng hợp tiêu chuẩn 5

***Lưu ý:**

- Trưởng nhóm thư ký: Chịu trách nhiệm chính về: Tổ chức thiết kế các công cụ điều tra, khảo sát, thiết kế đề cương báo cáo, viết báo cáo sơ thảo và báo cáo cuối cùng.

- Thành viên nhóm Thư ký: Thiết kế các công cụ điều tra, khảo sát, thiết kế đề cương báo cáo, viết báo cáo sơ thảo của các tiêu chuẩn và báo cáo cuối cùng; hoàn thiện báo cáo cuối cùng.

b) Các nhóm công tác, cá nhân

TT	Tiêu chí	Nhóm công tác, cá nhân chịu trách nhiệm	Ghi chú
1	Tiêu chí 1.1. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	Hiệu trưởng	
2	Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác	PHT+ Nhóm 1	
3	Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	PHT, Chủ tịch CĐ, Bí thư đoàn, TPT, Nhóm 1	
4	Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	HT, PHT, TTCM, Nhóm 1	
5	Tiêu chí 1.5. Khối lớp và tổ chức lớp học	GVCN, Nhóm 1	
6	Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	Đặng Thị Thuỳ + Nhóm 1	
7	Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	PHT, Nhóm 1	
8	Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục	PHT, TPT, Nhóm 1	
9	Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	HT, Nhóm 1	
10	Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	HT, Nhóm 1	
11	Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	HT, PHT, Nhóm 2	
12	Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên	GV, Nhóm 2	
13	Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên	NV, Nhóm 2	
14	Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh	GVCN, Nhóm 2	

15	Tiêu chí 3.1. Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	HT, Nhóm 3	
16	Tiêu chí 3.2. Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	HT, Nhóm 3	

17	Tiêu chí 3.3. Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	HT, Nhóm 3	
18	Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ HS	PHT, Nguyễn Thị Thúy, Nhóm 4	
19	Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	HT, Nhóm 4	
20	Tiêu chí 5.1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường	HT, PHT, TTCM, Nhóm 5	
21	Tiêu chí 5.2. Thực hiện chương trình phổ thông cấp tiểu học	PHT, TTCM, Nhóm 5	
22	Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động GD khác	PHT, TPT Đội, Nhóm 5	
23	Tiêu chí 5.4. Công tác phổ cập giáo dục	PHT, Lê Thanh Diễm, Nhóm 5	
24	Tiêu chí 5.5. Kết quả giáo dục	HT, PHT, GV, Nhóm 5	

V. Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá

a) Thời gian: từ ngày 19/9/2025 đến 20/9/2025

b) Thành phần: Hội đồng tự đánh giá và các giáo viên, nhân viên tham gia hoạt động tự đánh giá và các bên có liên quan.

c) Nội dung, chương trình tập huấn:

Thông tư số 17/TT- BGD&ĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối

với trường tiểu học (Xác định nội hàm, thu thập minh chứng, cách mã hóa minh chứng, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí...)

VI. Dự kiến các nguồn lực (nhân lực, tài chính, ...) và thời điểm cần huy động/cung cấp

1. Đối với các tiêu chí mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Các nguồn động/cung cấp lực cần huy động	Thời điểm cần huy động	Ghi chú
1	Tiêu chí 1.1	Hồ sơ xây dựng kế hoạch phát triển trường học.	Trong năm học: 2025- 2026	
	Tiêu chí 1.2	Các văn bản về việc thực hiện công tác thi đua khen thưởng, hướng dẫn hoạt động của các hội đồng tư vấn, kinh phí chi cho việc khen thưởng.	Tháng 9/ 2025	
	Tiêu chí 1.3	Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 5/6/2017 về hướng dẫn nghiệp vụ công tác Đảng viên. Điều lệ Đảng. - Điều lệ Đoàn TNCS HCM	Tháng 9/ 2025	
	Tiêu chí 1.4	Các quyết định bổ nhiệm, các văn bằng, chứng chỉ.	Trong năm học: 2025- 2026	
	Tiêu chí 1.5	Điều 30- Điều lệ trường Tiểu học. Văn bản hợp nhất số 03/2014/VBHN BGDĐT ngày 22/01/2014.	Tháng 9/ 2025	
	Tiêu chí 1.6	Công văn 920/STC HCSN; Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính; các văn bản hiện hành	Tháng 9/ 2025	
1	Tiêu chí 1.7	Bổ sung giáo viên	Trong năm học: 2025- 2026	
	Tiêu chí 1.8	Phụ huynh và các đoàn thể tham gia, kinh phí để tổ chức các hoạt động	Trong năm học: 2025- 2026	
	Tiêu chí 1.9	Công văn 282/BGDĐT CTHSSV ngày 25/01/2017 về Xây dựng môi trường văn hóa trong trường học.	Tháng 9/ 2025	
	Tiêu chí 1.10	Các tổ chức cần phối hợp như lãnh đạo địa phương, Công an xã, Đoàn thanh niên	Trong năm học: 2025- 2026	
2	Tiêu chí 2.1	-TT số 14/2018/TT BGDĐT ngày 20/7/2018 quy định	Tháng 10/2025	

		chuẩn HT trường Tiểu học. - Công văn số 4529/ BGDĐT- NGCBQLGD ngày 10/10/2018 hướng dẫn đánh giá xếp loại HT. PHT		
	Tiêu chí 2.2	Văn bản hợp nhất số 03/2014/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 TT số 16/2017/TT BGDĐT ngày 12/7/2017 hướng dẫn danh mục và khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở GD phổ thông công lập	Trong năm học: 2025- 2026	
	Tiêu chí 2.3	Các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho VC	Trong năm học: 2025- 2026	
	Tiêu chí 2.4	Danh sách khen thưởng học sinh, Sổ đăng bộ, sổ CN...	Trong năm học: 2025- 2026	
3	Tiêu chí 3.1	Bổ sung một số thiết bị luyện tập TD-TT	Trong năm học: 2025- 2026	
	Tiêu chí 3.2	Bổ sung một số thiết bị trong các phòng học	Trong năm học: 2025- 2026	
	Tiêu chí 3.3	Hình ảnh phòng làm việc, phòng học bộ môn, nhà để xe	Trong năm học: 2025- 2026	
		Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	Trong năm học: 2025- 2026	
		- Bổ sung một số thiết bị dạy học hiện đại. - Huy động GV, HS tự làm đồ dùng dạy học	Trong năm học: 2025- 2026	
		Bổ sung các đầu sách cho thư viện, sắp xếp phòng đọc.	Trong năm học: 2025- 2026	
4	Tiêu chí 4.1	Phụ huynh tham gia các hoạt động của nhà trường, kinh phí để ban đại diện CMHS hoạt động	Trong năm học: 2025- 2026	
	Tiêu chí 4.2	Lãnh đạo địa phương, phối hợp với các ban ngành để bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường.	Trong năm học: 2025- 2026	
5	Tiêu chí 5.1	- Chỉ thị BGDĐT về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2025-2026	Trong năm học: 2025- 2026	
	Tiêu chí 5.2	Kế hoạch dạy học của GV, kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chưa đạt, báo cáo tổng kết.	Trong năm học: 2025- 2026	

	Tiêu chí 5.3	Kế hoạch dạy GDKNS đã được phê duyệt, tài liệu dạy KNS các khối lớp	Trong năm học: 2025- 2026	
	Tiêu chí 5.4	Giấy chứng nhận công nhận PCGD	Năm 2025	
	Tiêu chí 5.5	Các số liệu về kết quả các kì kiểm tra, các hoạt động khác	Trong năm học: 2025- 2026	

2. Đối với các tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Các nguồn lực cần huy động/cung cấp	Thời điểm huy động	Ghi chú
Tiêu chí 1	- Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng - Thu thập minh chứng - Xử lý và phân tích các minh chứng	Trong năm học: 2025- 2026	Nhóm 1
Tiêu chí 2	- Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng - Thu thập minh chứng - Xử lý và phân tích các minh chứng	Trong năm học: 2025- 2026	Nhóm 2
Tiêu chí 3	- Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng - Thu thập minh chứng - Xử lý và phân tích các minh chứng	Trong năm học: 2025- 2026	Nhóm 3
Tiêu chí 4	- Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng - Thu thập minh chứng - Xử lý và phân tích các minh chứng	Trong năm học: 2025- 2026	Nhóm 4
Tiêu chí 5	- Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng - Thu thập minh chứng - Xử lý và phân tích các minh chứng	Trong năm học: 2025- 2026	Nhóm 5

VII. Dự kiến thuê chuyên gia tư vấn để giúp Hội đồng triển khai TĐG:

Không thực hiện

VIII. Lập Bảng danh mục mã minh chứng

Sau khi các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí; phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.

Bảng danh mục mã minh chứng được trình bày bảng theo chiều ngang của khổ A4 (có thể để riêng và sau đó để ở phần Phụ lục của báo cáo TĐG hoặc lưu theo đường dẫn của minh chứng đặt trong hồ sơ lưu trữ của nhà trường vào Bảng danh mục mã minh chứng.).

(Kèm theo phụ lục 4)

IX. Thời gian và nội dung hoạt động:

Thực hiện xuyên suốt trong năm học, từ tháng 9/2025 đến 31/05/2026

Thời gian	Nội dung hoạt động
Tuần 1, 2	- Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận dự kiến các thành viên Hội đồng TĐG và các vấn đề liên quan đến triển khai hoạt động TĐG. - Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG. - Họp Hội đồng TĐG để: - Công bố quyết định thành lập Hội đồng TĐG; - Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng TĐG; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân; - Dự kiến thuê chuyên gia tư vấn để giúp Hội đồng TĐG triển khai hoạt động TĐG (nếu có); - Dự thảo và ban hành Kế hoạch TĐG. - Phổ biến Kế hoạch TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan.
Tuần 3, 4	- Tổ chức hội thảo/tập huấn/hội nghị về nghiệp vụ TĐG cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên liên quan. - Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.
Tuần 5 - 10	- Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện: - Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí (tiếp theo việc tuần 4); - Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. - Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng. - Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí.
Tuần 11- 15	Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí (tiếp theo việc tuần 5- 10).
Tuần 16 - 22	Họp hội đồng TĐG để: - Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động TĐG (nếu có); - Các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng TĐG; - Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí (trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng); - Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu có); - Dự thảo báo cáo TĐG.

Tuần 23 - 26	Họp Hội đồng TĐG để: - Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG và các nội dung liên quan (nếu có); - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo TĐG; - Thông qua báo cáo TĐG đã chỉnh sửa, bổ sung; - Công bố dự thảo báo cáo TĐG trong nội bộ trường; - Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo TĐG; - Bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG sau khi có các ý kiến góp ý; - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng (nếu có).
Tuần 27- 30	1. Các thành viên của Hội đồng TĐG ký tên vào danh sách trong báo cáo TĐG. Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành. 2. Gửi báo cáo TĐG và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động TĐG cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến. 3. Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có). 4. Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường). 5. Lưu trữ báo cáo TĐG, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.
Tuần 31 - 35	1. Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn. 2. Cập nhật lại báo cáo TĐG (nếu cần) trước khi thực hiện việc đăng ký ĐGN với cơ quan có thẩm quyền.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TĐG
HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- UBND xã (để b/c);
- Hội đồng TĐG (để t/h);
- VC nhà trường (để biết);
- Lưu: VT

Nguyễn Thị Hà

